

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/HS-ST

Ngày: 06 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Văn Nguyên

2/Ông Nguyễn Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 10/7/2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 23/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Trọng S**, sinh ngày 15/7/1987, tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (nay là: Xóm T, phường M, tỉnh Bắc Ninh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Trọng L, con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị N1; bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/5/2025 đến ngày 03/6/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị L1**, sinh ngày 01/01/1972, tại Bắc Ninh; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKTT: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là: Thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn). Nơi ở hiện nay: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là: Khu D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết), con bà: Nguyễn Thị T; chồng: Nguyễn Văn T1 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Trịnh Văn M, sinh năm 1990.

Trú tại: thôn, xã T huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nay là: thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn C xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nay là: Thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trọng S là cộng tác viên bán hàng điện thoại di động trên mạng xã hội Facebook. Ngày 13/3/2025, S đăng nhập tài khoản Facebook “*Vũ Trọng S*” thấy có bài viết quảng cáo với nội dung “ *Bán điện thoại xách tay Hàn Quốc, xách tay M1 giá rẻ từ 2.300.000đồng*” và đăng kèm hình ảnh điện thoại Iphone 16 Promax (Sinh không nhớ tên tài khoản). Sinh biết điện thoại Iphone 16 promax bán với giá rẻ như trên là điện thoại kém chất lượng, hàng giả nên nảy sinh ý định đặt mua điện thoại giả để bán lại cho khách kiếm lời. Sinh nhấn tin vào tài khoản facebook đặt mua 03 điện thoại iphone 16 promax, dung lượng 1024 GB (01TB) thì người bán phản hồi lại hết tổng số tiền 7.200.000đồng bao gồm cả phí vận chuyển. Sinh cung cấp tên, địa chỉ và số điện thoại 0905.728.386 của S để đặt mua.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S nhận được cuộc gọi từ một người đàn ông (Sinh không nhớ số điện thoại) hỏi S có phải là người đặt mua 03 điện thoại Iphone 16 promax không và yêu cầu S chuyển số tiền 7.200.000đồng đến tài khoản ngân hàng số 1038.749.872 V tên chủ tài khoản Hoàng Thị N2, S sử dụng tài khoản 260.519.878.888 A1 chuyển 7.200.000đồng đến tài khoản mang tên Hoàng Thị N2 và thông báo qua điện thoại đã chuyển thành công.

Trưa ngày 14/3/2025, S nhận từ dịch vụ chuyển hàng của xe khách 01 hộp bìa cattong bên trong có 03 điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 promax, dung lượng 01 TB (02 chiếc màu vàng, 01 chiếc màu đen) không có hóa đơn, giấy tờ kèm theo. Sinh đã tạo trang Fanpage tên “*Điện thoại xách tay M1 CSI*” trên facebook đăng bài viết bán điện thoại Iphone 16 promax với giá từ 2.999.000đồng một chiếc kèm nội dung: Thông số kỹ thuật của điện thoại iphone 16 promax, giao hàng toàn quốc, kiểm tra hàng và thanh toán tại nhà. Ngày 17/4/2025, anh Trịnh Văn M, sinh năm 1990, trú tại: thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình nhấn tin từ tài khoản facebook “*Lăng tử*” đến trang Fanpage “*Điện thoại xách tay M1 CSI*” của S đặt mua 01 điện thoại Iphone 16 promax, màu vàng, dung lượng 1024 GB(01TB), S bán cho M với giá 3.500.000đồng. Ngày 18/4/2025, S đóng gói điện thoại anh M đặt mua vào 01 hộp bìa cattong, chuyển hàng cho anh M qua dịch vụ Viettel post. Ngày 20/4/2025, anh M nhận được điện thoại iphone 16 promax giả đã đặt mua của S, thanh toán cho nhân

viên giao hàng số tiền 3.500.000đồng. Sinh đã nhận được số tiền 3.500.000đồng từ công ty V1. Khi anh M kiểm tra thấy sản phẩm không như giới thiệu, nghi ngờ là hàng giả nên đã trình báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra xác định, người đã gửi bìa cattong bên trong có 03 điện thoại iphone 16 promax giả qua ô tô khách cho Vũ Trọng S ngày 14/3/2025 là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972, trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. L1 khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 13/3/2025, L1 bán nước tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì có một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đến uống nước, họ cầm theo 03 hộp điện thoại màu trắng, Lượng hỏi thì biết đây là điện thoại nhãn hiệu iphone 16 promax, loại hàng giả nhập từ Trung Quốc, người đàn ông này đã bán cho khách với giá 2.400.000đồng một chiếc và đang chờ gửi hàng. Sau đó, người đàn ông này đặt vấn đề thuê L1 gửi 03 điện thoại iphone 16 promax giả cho khách, trả phí 300.000đồng do có việc phải đi gấp, L1 đồng ý. L1 cung cấp cho người đàn ông này tài khoản ngân hàng V số 1038749872, chủ tài khoản Hoàng Thị N2, sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đây là tài khoản L1 thường nhờ để nhận tiền chuyển khoản của khách. Sau đó người đàn ông thông báo tài khoản ngân hàng của bà N2 đã nhận 7.200.000đồng, người này đưa cho L1 03 hộp điện thoại màu trắng nói đây là điện thoại Iphone 16 promax giả cần chuyển cho người nhận là Vũ Trọng S, địa chỉ: Xóm T, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, số điện thoại 0905.728.386. L1 nhận lại 03 điện thoại và giao cho người đàn ông số tiền 6.900.000đồng của L1, người này nhận tiền và bỏ đi. Khoảng 07 giờ sáng 14/3/2025, L1 đóng gói 03 điện thoại iphone 16 promax trên vào hộp bìa cattong, ghi thông tin người nhận là Vũ Trọng S. L1 gọi 01 xe khách tuyến Lạng Sơn - Hà Nội, gửi nhân viên xe khách gói hàng trên và trả phí giao hàng 100.000đồng. L1 được hưởng lợi 200.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 3352/KL-KTHS ngày 23/4/2025 và số 4054/KL-KTHS ngày 02/6/2025 của V2 - Bộ C1 kết luận đối với 03 điện thoại iphone 16 promax, dung lượng 01 TB gửi giám định không phải là điện thoại chính hãng do A sản xuất (hàng giả). Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2025 và số 14/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận tổng trị giá 03 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 16 promax, dung lượng 01 TB chưa qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 20/4/2025 là 126.300.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn M đề nghị bồi thường số tiền 3.500.000đồng. Ngày 08/7/2025, bị cáo Vũ Trọng S đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường 3.500.000 đồng tại Thi hành án dân sự khu vực 5 Hưng Yên.

Ngày 09/7/2025, Nguyễn Thị L1 đã nộp 300.000đồng tiền thu lời bất chính.

Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

Đối với bà Hoàng Thị N2 cho Nguyễn Thị L1 mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền chuyển khoản mua điện thoại giả từ Vũ Trọng S. Bà N2 không biết việc L1 vận chuyển hàng giả cho S, không được hưởng lợi gì. Hành vi của bà N2 không cấu thành tội phạm.

Đối với người đàn ông bán cho S 03 điện thoại iphone 16 promax giả, cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, truy tố, Vũ Trọng S, Nguyễn Thị L1 khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 94/CT-VKSTB ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên) truy tố các bị cáo Vũ Trọng S và Nguyễn Thị L1 về tội “*Buôn bán hàng giả*” quy định tại khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và bổ sung truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Thị L1 phạm tội “*Buôn bán hàng giả*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vũ Trọng S, Nguyễn Thị L1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị L1.

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng Sinh T2 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh Trịnh Văn M số tiền 3.500.000đồng (bị cáo đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 Hưng Yên).

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính bị cáo L1 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và các vấn đề khác liên quan.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất trí không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh H), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đến trước phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Đơn trình báo, lời khai của người bị hại anh Trịnh Văn M; Biên bản làm việc kiểm tra tin nhắn trong điện thoại của anh Trịnh Văn M; Biên bản kiểm tra tin nhắn điện thoại của Vũ Trọng S; sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng của Vũ Trọng S, Hoàng Thị N2; các bản kết luận giám định; kết luận định giá tài sản; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị N2, đã đủ căn cứ kết luận:

Ngày 13/3/2025, Vũ Trọng S đặt mua 03 điện thoại iphone 16 promax giả trên mạng xã hội facebook để bán kiếm lời. Nguyễn Thị L1 biết 03 điện thoại iphone 16 promax do Sinh đặt mua là hàng giả, vì mục đích kiếm lời, L1 đã nhận vận chuyển thuê 03 điện thoại iphone 16 promax giả từ người bán đến cho Vũ Trọng S, L1 nhận được số tiền 300.000đồng, sau đó L1 gửi xe khách 03 điện thoại trên cho Vũ Trọng S, L1 đã trả phí giao hàng 100.000đồng, được hưởng lợi 200.000đồng. Sau khi nhận được 03 điện thoại, S đã bán cho anh Trịnh Văn M, sinh năm 1990, trú tại: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên) 01 điện thoại iphone 16 promax giả với giá 3.500.000đồng. Tổng trị giá 03 điện thoại iphone 16 promax giả có giá trị tương đương với hàng thật là 126.300.000đồng.

Hành vi như đã nêu trên của Vũ Trọng S và Nguyễn Thị L1 đã phạm vào tội “Buôn bán hàng giả”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên) truy tố các bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Thị L1 về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý thị trường của Nhà nước đối với việc sản xuất, kinh doanh, buôn bán các loại hàng hóa được phép sản xuất, kinh doanh, buôn bán, sử dụng trên thị trường, đồng thời xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người sản xuất, kinh doanh hàng hóa và người tiêu dùng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo S đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo L1 đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính, có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng H, huy chương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo L1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo S là người giữ vai trò chính, chủ động tìm mua, đăng bán điện thoại giả trên mạng xã hội để kiếm lời. Bị cáo L1 chỉ là người giúp sức, vận chuyển thuê điện thoại giả từ người bán đến cho Vũ Trọng S. Do vậy, bị cáo S phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L1.

Xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã khắc phục hậu quả, có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt nên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù có điều kiện, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án như nội dung đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích lợi nhuận lẽ ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn M2 đề nghị bồi thường số tiền 3.500.000đồng. Ngày 08/7/2025, bị cáo S đã nộp tiền bồi thường 3.500.000đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 Hưng Yên (bị cáo S đã bồi thường xong).

[8] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Bị cáo L1 thu lời bất chính số tiền 200.000đồng. Ngày 09/7/2025 bị cáo đã tự nguyện nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000đồng thu lời bất chính. Do vậy tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000đồng, trả lại bị cáo 100.000đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Galaxy Note20 Ultra màu hồng của Vũ Trọng S. Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại trong niêm phong A1; 01 điện thoại màu vàng và 01 điện thoại màu đen trong niêm phong hộp carton có dấu của V2 Bộ C1. Quá trình điều tra xác định đều là hàng giả, không được phép buôn bán, lưu hành trên thị trường nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Lưu trong hồ sơ 02 thiết bị ngoại vi (02 đĩa DVD).

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Thị L1. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Trọng S, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L1.

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Thị L1 phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trọng S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường M, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, tỉnh Lạng Sơn quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Trọng S phải trả lại anh Trịnh Văn M số tiền 3.500.000đồng (bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001502 ngày 08/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 Hưng Yên).

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng), trả lại bị cáo Nguyễn Thị L1 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001452 ngày 09/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, lắp sim số 0905.728.386 niêm phong trong bì thư ghi chữ “Điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh của Vũ Trọng S1”.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Galaxy Note20 Ultra màu hồng, lắp sim số +84327047211 và +84365726222 niêm phong trong phong bì có chữ “Điện thoại Galaxy Note20 Ultra màu hồng của Vũ Trọng S”.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 điện thoại có số Serial: C6971HGPX6, số IMEI: 355445523368056 và số IMEI 2: 355445523318499 niêm phong trong phong bì “A1”.

+ 01 điện thoại màu vàng, số Serial: C6971HGPX6, số IMEI: 355445523368056 và số IMEI 2: 355445523318199 và 01 điện thoại màu đen, số Seri: C6971HGPX6, số IMEI: 355445523368056 và số IMEI 2: 355445523318499 trong niêm phong hộp carton có dấu của V2 Bộ C1 và chữ ký Đặng Ngọc S2, Nguyễn Văn H1.

Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 30/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T (nay là Công an tỉnh H) và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên).

Lưu trong hồ sơ 02 thiết bị ngoại vi (02 đĩa DVD).

[4]. Về án phí: Các bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Thị L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- Viện phúc thẩm, TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên